

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chi thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung”; Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung trong Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 22/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung;

Căn cứ Quyết định số 4395/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng tại Đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 20/11/2019 (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1329/TTr-STNMT ngày 24/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng được khai thác, chế biến đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 44.000 m²; trong đó, khu vực khai thác là 30.000 m², được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3 và 4; khu vực khai trường là 14.000 m², được giới hạn bởi các điểm góc 1, 4, 5 và 6 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 780.189 m³, gồm 681.815 m³ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường (trong đó có 54.545 m³ đá khối để xẻ) và 98.374 m³ đất làm vật liệu san lấp.

+ Trữ lượng khai thác: 708.054 m³, gồm 609.680 m³ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường (trong đó có 48.774 m³ đá khối để xẻ) và 98.374 m³ đất làm vật liệu san lấp.

- Thân khoáng: Dạng khối.

- Công suất khai thác: 30.000 m³/năm.

- Mức sâu khai thác: Đến cos +50 m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp.

- Thời hạn khai thác: 24 năm, kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 5 tháng.

- Vị trí, ranh giới khu mỏ được xác định theo trích lục Bản đồ số 735/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 20/11/2019.

Điều 2. Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Lập hồ sơ thuê đất và nộp về Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa theo quy định;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này Công ty TNHH Khai thác và Xây dựng Quyết Thắng chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công ty TNHH KT&XD Quyết Thắng;
- Các Sở: XD, CT, TN&MT;
- UBND huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Bình;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ BAZAN LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ HÀ BÌNH, HUYỆN HÀ TRUNG**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 210 /GP-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ 00', múi chiếu 3 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác 30.000 m ²	1	2215 122.00	586 195.00
	2	2214 946.00	586 281.62
	3	2214 856.00	586 154.00
	4	2215 030.00	586 069.54
Khu vực khai trường 14.000 m ²	1	2215 122.00	586 195.00
	4	2215 030.00	586 069.54
	5	2215 102.00	586 034.00
	6	2215 213.98	586 150.00
Diện tích mỏ: 44.000 m²			